

Bản án số: 50/2023/HS-ST

Ngày: 15 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hiệp

Bà Đinh Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2023/QĐXXST-HS ngày 28/8/2023 đối với:

Các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh B; sinh ngày 20 tháng 5 năm 1992 tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: Tổ A, Phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số I, đường P, phường A, thành phố B, Lâm Đồng; trình độ học vấn: 2/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh L (đã chết) và bà: Phạm Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo B: Luật sư Trần Quang C và Luật sư Nông Xuân H – Văn phòng luật sư Trần Quang C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Kiều T (tên gọi khác: Út Kiều); sinh ngày 20 tháng 11 năm 1990 tại: Bắc Giang; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Số I, đường P, Phường A, thành phố B, Lâm Đồng; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức V (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H1; chồng: Nghiêm Văn H2; con: 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Nguyễn Mạnh T1 – Văn phòng luật sư Nguyễn Mạnh T1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L. Có mặt.

Người chứng kiến: Huỳnh Văn T2, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ A, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa năm 2022, Nguyễn Thanh B và Nguyễn Thị Kiều T thuê nhà sống chung với nhau như vợ chồng tại số I, đường P, phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vào đầu tháng 3/2023, để có tiền tiêu xài và có ma túy đá sử dụng cho bản thân, B rủ T mua ma túy đá về để bán lại kiếm lời, T đồng ý. Để có tiền mua ma túy, Bình bán chiếc xe mô tô hiệu Exciter, biển số 49K1-415.19 của B được 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Ngày 05/3/2023, B lên mạng đặt mua 01 cái cân tiểu ly với giá 200.000đ và nửa kilogam túi ny lon dạng túi zip với giá 50.000đ; ngày 06/3/2023 thì B nhận được cân và túi zip, B cất giấu vào thùng xốp màu trắng trong phòng ngủ của T và B. Chiều ngày 06/3/2023, B nói T có quen biết ai bán ma túy đá thì liên lạc hỏi mua, T đồng ý. Sau đó, T sử dụng điện thoại di động của T nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, gắn sim số 0965744218 gọi cho H3 (không rõ nhân thân, lai lịch, là người quen của T từ trước) đặt mua 100g ma túy đá, H3 báo giá là 34.000.000đ (ba mươi bốn triệu đồng), T thông báo cho B biết thì B đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 07/3/2023, H3 gọi điện thoại cho T hẹn đến khu vực đầu đường H, P, phường A, thành phố B để giao ma túy. T nói với B: “lên đầu đường lấy gói đồ đi” (tức là lấy ma túy đá do T đặt mua trước đó) nên B cầm theo 34.000.000đ (*trong đó 20.000.000đ là tiền của Bình bán xe và 14.000.000đ là tiền của T*) đi bộ lên đầu hẻm, cách nhà khoảng 100m. Đến nơi, B gặp một nam thanh niên đeo khẩu trang, đội mũ, mặc áo khoác, ngồi trên xe mô tô (B không rõ đặc điểm nhận dạng của người này và không rõ biển số xe); người thanh niên hỏi B “lấy đồ cho chị T hả”, B trả lời “đúng rồi”, đồng thời B1 đưa cho người giao ma túy 34.000.000đ (ba mươi bốn triệu đồng), người thanh niên chỉ túi ny lon màu đen ở trên lề đường gần vị trí người thanh niên đứng; thấy túi ny lon, B1 tới lấy và mang về nhà. B1 và T mở gói ny lon màu đen ra kiểm tra thấy bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng bên trong chứa chất ma túy đá; sau đó cất túi ny lon màu đen đựng gói ma túy đá trên mặt thùng xốp màu trắng trong phòng ngủ của T và B1 cùng với cân điện tử và túi zip mà B1 mua trước đó. Đêm ngày 07/3/2023, B1 lấy một phần ma túy đá đã mua cùng sử dụng với T. Ngày 8/3/2023, B1 tiếp tục lấy ma túy đá sử dụng nhiều lần. Sáng ngày 09/3/2023, khi B1 đang chơi game thì người có tài

khoản Zalo tên “Lâm Súp” (Bình quen thông qua việc chơi game trên mạng xã hội, B1 không rõ nhân thân lai lịch người này) liên lạc với B1 hỏi mua ma túy đá, B1 thỏa thuận bán ma túy đá cho “Lâm Súp” khoảng 2,5g với giá 1.900.000đ, hẹn giao dịch tại khu vực trước nhà số I, đường P, phường A, thành phố B, Lâm Đồng. Cùng lúc đó, người có tài khoản telegram là “V1” (B1 không rõ nhân thân lai lịch) nhắn tin vào điện thoại của B1 đặt mua “2 số” (khoảng 0,2 gam ma túy đá), B1 đồng ý bán cho người này với giá 500.000đ. Để có ma túy bán cho “Lâm Súp” và “V1”, B1 vào phòng ngủ lấy ra một phần ma túy rồi dùng cân tiểu ly điện tử và túi zip để phân chia thành 02 (hai) gói ma túy đá. Trong đó, có một gói là khoảng 2,5gam B1 dùng băng keo đen quấn lại, gói còn lại khoảng 0,2g. Một lúc sau, “Lâm Súp” đến, B1 nói T vào lấy gói ma túy mà B1 quấn băng keo đen đưa cho B1 để Bình bán cho “Lâm Súp” như đã thỏa thuận, nhưng “Lâm Súp” chưa trả tiền. Tiếp đó, B1 lấy gói ma túy đá khoảng 0,2g đã phân chia đi bán cho “V” như thỏa thuận, B1 ra đầu hẻm I đường P, phường A, thành phố B, Lâm Đồng để giao ma túy cho “V1”; đợi một lúc không thấy “V1” đến nên B1 mang số ma túy này về đổ lại vào trong gói ma túy mà T và B1 đã mua nêu trên và để gói ma túy trên mặt thùng xốp trong phòng ngủ của T cùng với cân tiểu ly.

Vào 12 giờ 45 phút ngày 09/3/2023, Cơ quan điều tra Công an thành phố B phối hợp với Công an P Công an thành phố Bảo Lộc tiến hành kiểm tra nhà số I, đường P, phường A, thành phố B, Lâm Đồng. Quá trình kiểm tra Công an thành phố B phát hiện thu giữ 01 gói nylon với rãnh khẹp kín, vạch kẻ ngang màu đỏ, kích thước 8cm x13cm, chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, Nguyễn Thị Kiều T và Nguyễn Thanh B khai nhận chất tinh thể màu trắng thu giữ nêu trên là ma túy đá của T và B tàng trữ để bán cho người khác kiếm lời. Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Kiều T và Nguyễn Thanh B; đồng thời thu giữ, niêm phong chất nghi là ma túy cùng các đồ vật có liên quan khác. (BL 36-42, 50-98, 182-201,212-228)

Ngày 09/03/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng ban hành quyết định trưng cầu giám định số 106/QĐ-CSMT đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Thị Kiều T và Nguyễn Thanh B. Tại Bản kết luận giám định số: 281/KL- KTHS ngày 13/03/2023 của Phòng K1, Công an tỉnh L kết luận:

Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 73,5275g (bảy ba phẩy năm hai bảy năm gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.(BL 43-46)

Cáo trạng số 24/CT-VKS-P1 ngày 01/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh B và Nguyễn Thị Kiều T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không thắc mắc khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến giải quyết vụ án: Giữ nguyên bản Cáo trạng, đề nghị xét xử:

Các bị cáo Nguyễn Thanh B, Nguyễn Thị Kiều T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 16 năm đến 17 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều T từ 15 năm đến 16 năm tù.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy và tang vật không còn giá trị sử dụng.
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, gắn sim số “0343008018” và “0965744218” của Nguyễn Thị Kiều T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, gắn sim số “0868 986972” của Nguyễn Thanh B;
- Đối với số tiền 3.470.000đ thu giữ của Nguyễn Thị Kiều T: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ do các bị cáo bán ma túy mà có; trả lại 2.970.000đ cho Nguyễn Thị Kiều T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Tiếp tục phong tỏa số tiền 1.870.368đ trong tài khoản số 0561003797985 tại Ngân hàng TMCP N, chi nhánh L1 của Nguyễn Thị Kiều T để đảm bảo thi hành án.

Luật sư C và luật sư H bào chữa cho bị cáo B: Thống nhất tội danh và khung hình phạt do Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án; hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập thấp, bố mất sớm, trình độ học vấn thấp. Đề nghị áp dụng Điều 3, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo đủ điều kiện để áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được hưởng khung hình phạt liền kề tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; không áp dụng hình phạt bổ sung nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm cải tạo trở về xã hội.

Luật sư T1 bào chữa cho bị cáo T: Thống nhất tội danh và khung hình phạt do Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có cuộc sống éo le, mẹ bỏ đi khi bị cáo 1 tháng tuổi, 1 mình bố bươn chải lo cho bị cáo học đến lớp 3. Đến khi kết hôn thì có 01 cháu nhỏ, năm 2014 thì 2 vợ chồng ly thân, 1 mình bị cáo nuôi con, thu nhập thấp, bị bệnh sỏi mật. Để thoát khỏi hoàn cảnh nghèo khó nên bị cáo mới vi phạm pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Khi bị bắt giữ thì bị cáo mới bán được 2,5g ma túy. Bị cáo không có nhà ở, là lao động chính, thu nhập không ổn định, không có tài sản giá trị nên không có khả năng chấp hành hình phạt bổ sung. Đề nghị xét xử bị cáo mức án thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung để bị cáo sớm cải tạo trở thành công dân tốt. Đề nghị tuyên trả cho bị cáo số tiền cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo vì đó không phải tiền do phạm tội mà có.

Lời sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo B: Bị cáo rất ăn năn hối cải. Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay về phụng dưỡng mẹ già

Bị cáo T: Bị cáo nhận thấy việc làm sai trái của mình, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về chăm sóc cho con và chữa trị bệnh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung: Ngày 06/3/2023 sau khi được Nguyễn Thanh B rủ mua ma túy về bán lại kiếm lời, Nguyễn Thị Kiều T đã liên hệ với đối tượng tên H3 (không rõ nhân thân lai lịch) thỏa thuận mua 100g ma túy đá với giá 34.000.000đ. Đến khoảng 20h tối ngày 07/3/2023, tại khu vực đầu đường H, P, phường A, thành phố B, B đã nhận 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng chứa ma túy đá và trả số tiền mua ma túy là 34.000.000đ; sau đó mang về cất giấu trong phòng ngủ của T, B cùng với cân điện tử và túi zip mà B mua trước đó. Quá trình tàng trữ gói ma túy nói trên B và T đã sử dụng nhiều lần và bán cho đối tượng Lâm S1 2,5g. Đến khoảng 12 giờ 45 phút ngày 09/3/2023, Cơ quan điều tra Công an thành phố B phối hợp với Công an P Công an thành phố Bảo Lộc tiến hành kiểm tra nhà số I, đường P, phường A, thành phố B, Lâm Đồng phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 gói nylon với rãnh khếp kín, vạch kẻ ngang màu đỏ, kích thước 8cm x13cm, chứa chất tinh thể màu trắng

có khối lượng 73,5275g (bảy ba phẩy năm hai bảy năm gam), loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết luận giám định khối lượng ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu nhận vật chứng, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

[3] Các bị cáo là người nghiện, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Ma túy là loại độc dược, có nhiều tác hại đối với người sử dụng và còn là nguyên nhân nảy sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Chính vì vậy nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy. Do đó, cần chấp nhận quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để các bị cáo biết sống tuân thủ pháp luật và đề rắn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy rằng:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thanh B có vai trò chính là người chủ mưu, rủ rê bị cáo Nguyễn Thị Kiều T, trực tiếp nhận ma túy, đặt mua cân, túi nylon, phân chia ma túy; bị cáo Nguyễn Thị Kiều T là người cùng góp tiền với bị cáo B và là người liên hệ mua ma túy, nên bị cáo có vai trò là người thực hành tích cực. Do đó các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau trong vụ án này. Tuy nhiên do bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh, đang phải nuôi con nhỏ nên quyết định hình phạt thấp hơn bị cáo B là phù hợp.

Ngoài hình phạt chính cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo để sung ngân sách nhà nước, đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi luận hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo B cho rằng bị cáo hợp tác với cơ quan điều tra để kết thúc vụ án cũng như khai báo nhiều đối tượng ma túy (V, Lâm S1) và chỉ chỗ cất giấu ma túy; bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn vì vậy không

phạt bổ sung đối với bị cáo cũng như đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 3; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo B dưới khung hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Trong vụ án này còn có những người mua ma túy của T và B là những đối tượng có tài khoản Z tên “Lâm Súp” và tài khoản Telegram tên “V1; Người đàn ông tên “H3” là người đã bán ma túy và người thanh niên giao ma túy của H3 để bán cho T và B. Do các bị can cung cấp thông tin của những người này không đầy đủ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ;

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý các vật chứng, tài sản trong Biên bản giao nhận ngày 03/8/2023 theo quy định pháp luật

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh B và Nguyễn Thị Kiều T (tên gọi khác: Út K) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 17 (mười bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2023. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh B 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều T (tên gọi khác: Út K) 16 (mười sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2023. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kiều T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật ma túy và tang vật không còn giá trị sử dụng sau:

- 02 (hai) phong bì có ghi số 281/2023-PC09, tên Nguyễn Thị Kiều T – 1990; Nguyễn Thanh B – 1992; QĐTC: 106/QĐ-ĐCSMT, 09/3/2023 chứa mẫu chất ma túy hoàn lại và bao gói sau giám định có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị D”, “Nguyễn Văn C1”, “Phạm Minh C2” và dấu tròn đỏ Phòng K1 - Công an tỉnh L bao gồm: 01 phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định; 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: M: 67,8997g.

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen kích thước 06cm x 10cm.

2.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, gắn sim số “0343008018” và “0965744218” của Nguyễn Thị Kiều T được niêm phong trong phong bì bên ngoài ghi dòng chữ “điện thoại của Nguyễn Thị Kiều T”, có chữ ký của Nguyễn Thị Kiều T, Phạm Quốc Đ và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, gắn sim số “0868 986972”, của Nguyễn Thanh B được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Nguyễn Thanh B, Thái Bá H4 và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/8/2023)

- Tịch thu số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0000360 ngày 10/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

- Hoàn trả số tiền 2.970.000 (hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0000360 ngày 10/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 13/LPT-CSMT ngày 09/6/2023 của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L và hoàn trả số tiền 1.870.368 (một triệu tám trăm bảy mươi nghìn ba trăm sáu mươi tám) đồng trong tài khoản số 0561003797985 tại Ngân hàng TMCP N, chi nhánh L1 cho Nguyễn Thị Kiều T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Nguyễn Thanh B và Nguyễn Thị Kiều T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSNDCC tại Tp HCM (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng PV06 CA Lâm Đồng (01);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CA Lâm Đồng (02);
- Cơ quan THAHS CA Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KTNV&THA (08);
- Trại tạm giam (02);
- Bị cáo (02);
- Người bào chữa (02);
- Lưu Tòa Hình sự (05).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Mạnh Hùng